

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 13 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Mai Anh;

Ông Vi Văn Định.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Tôn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST- HS ngày 20/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trần M, T gọi khác: Không; Sinh ngày 19/11/1985 tại: huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi thường trú: Tổ A, phường T, quận L, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Ngõ I, Tổ A, phường T, quận L, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần D4; Trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị Đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 208-QĐ/UBKTQU ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban kiểm tra quận Ủy Long Biên, thành phố Hà Nội; Bố đẻ: Nguyễn Văn L, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Trần Thị C, sinh năm 1962; Hiện bố, mẹ đều ở xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Vợ: Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1989; Có 03 con. Lớn sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2022; hiện vợ, con đều ở Ngõ I, Tổ A, phường T, quận L, thành phố Hà Nội; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân (án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật): Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2024 chuyển tạm giam ngày 18/5/2024 và đến ngày 06/8/2024 được thay đổi bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Ngõ I, Tổ A, phường T, quận L, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Vũ Thị L1, sinh năm 1991;

HKTT: TDP số 2 N, xã Đ, quận N, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

2. Lương Thùy D, sinh năm 1988;

HKTT: P704 NCV, xã D, huyện H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

3. Vũ Thị M1, sinh năm: 1985,

HKTT: tổ dân phố N, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

4. Nguyễn Thị B, sinh năm 1987,

HKTT: TDP Q, phường D, quận H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

5. Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1972,

HKTT: phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

6. Bùi Đình D1, sinh năm 1996,

HKTT: tổ A, T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

7. Nguyễn Thị My L2, sinh năm 1995,

HKTT: ngõ B P, phường C, quận B, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

8. Vũ Đức T3, sinh năm: 1987,

HKTT: tổ A, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

9. Nguyễn Trung H, sinh năm: 1988,

HKTT: C TT P, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

10. Đỗ Khoa G, sinh năm: 1994,

HKTT: Thôn Đ, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

11. Công ty Cổ phần D4;

Trụ sở: số F, ngõ I, phố T, quận L, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L - Tổng giám đốc. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Năm 2017, [Nguyễn Trần M](#) thành lập [Công ty Cổ phần D4](#) (Gọi tắt là [Công ty D4](#)). Đăng ký Kinh doanh lần đầu ngày 14/07/2017, thay đổi lần thứ: 6 ngày 26/6/2024; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Phòng đăng ký kinh doanh - [Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố H](#) cấp, MST: 0107922952. Địa chỉ trụ sở: [Số F, Ngõ I, phố T, phường T, quận L, thành phố Hà Nội](#); [Nguyễn Trần M](#) làm Tổng Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty từ tháng 7/2017 đến hết tháng 6/2024; Công ty hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, lập hồ sơ về môi trường trong đó có lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (gọi là báo cáo ĐTM).

Theo quy định của Luật bảo vệ môi trường, khi các doanh nghiệp, công ty đầu tư hoặc điều chỉnh dự án đầu tư phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường thể hiện ở hồ sơ dự án; [Nguyễn Trần M](#) đã ký hợp đồng với các chủ đầu tư và tiến hành lập báo cáo ĐTM theo quy định và trong báo cáo ĐTM phải lập danh sách những thành viên thực hiện lập báo cáo. Quá trình điều tra đã xác định, từ năm 2018 đến tháng 4/2024, khi lập báo cáo ĐTM cho một số dự án trên cả nước, [Nguyễn Trần M](#) đã lập danh sách nhân viên tư vấn không ở 36 báo cáo đánh giá tác động môi trường cho 27 chủ đầu tư, mà [Công ty D4](#) thực hiện lập báo cáo ĐTM.

Cụ thể như sau: [Nguyễn Trần M](#) đã tự ý lấy thông tin cá nhân của một số người, trong đó có những người đã từng là nhân viên của [Công ty D4](#) những đã nghỉ việc là: anh [Nguyễn Trung H](#), Sinh năm: 1988, HKTT: [TT P, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội](#). Hợp đồng lao động với [Công ty D4](#) từ ngày 15/7/2017, đến tháng 03/2020, anh [H](#) nghỉ việc tại [Công ty D4](#); Anh [Vũ Đức T3](#), Sinh năm: 1987, HKTT: [Y, Y, H, Hà Nội](#). Hợp đồng lao động với [Công ty D4](#) từ ngày 01/4/2021, đến ngày 12/11/2023, anh [T3](#) nghỉ việc tại [Công ty D4](#); Anh [Nguyễn Sơn T4](#), Sinh năm: 1991, HKTT: [xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh](#). Hợp đồng lao động với [Công ty D4](#) ngày 01/11/2017, đến ngày 29/10/2019, anh [T4](#) nghỉ việc tại [Công ty D4](#). Anh [Đỗ Khoa G](#), Sinh năm: 1994, HKTT: [xã Q, huyện Á, tỉnh Hưng Yên](#) là nhân viên mới ra trường làm việc tại công ty từ ngày 01 tháng 8 năm 2018.

Ngoài ra [M](#) còn chỉ đạo đưa tên một số cá nhân không phải là nhân viên của [Công ty D4](#) là anh [Phạm Ngọc Á](#), Sinh năm 1987, HKTT: [xã P, huyện S, thành phố Hà Nội](#) và anh [Tạ Văn T5](#), Sinh năm: 1986, HKTT: [Số A N, phường K, quận T, thành phố Hà Nội](#);

Và một số người không xác định được địa chỉ ở đâu: [Cao Văn N](#); [Đương Thị Q](#); [Đinh Văn L3](#); [Hà Trọng N1](#); [Hoàng Văn B1](#); [Lê Văn T6](#); [Nguyễn Đình G1](#); [Nguyễn Đức T7](#); [Nguyễn Như T8](#); [Nguyễn Thế H1](#); [Phạm Bá S](#); [Phan Văn M2](#); [Tạ Văn H2](#); [Trần Ngọc L4](#) và [Vũ Ngọc A](#).

Để đưa vào danh sách của báo cáo đánh giá tác động môi trường mà [Công ty D4](#) thực hiện, sau đó [Nguyễn Trần M](#) ký giả chữ ký của những người nêu trên. Mục đích để thể hiện báo cáo (ĐTM) của [Công ty D4](#) có nhiều người có trình độ chuyên môn cùng tham gia trong quá trình thực hiện tư vấn báo cáo

đánh giá tác động môi trường, nâng cao uy tín của Công ty, từ đó Công ty có nhiều đơn đặt hàng.

Hành vi phạm tội thể hiện tại các báo cáo ĐTM như sau:

1.Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Nhà máy Đ1”(Dự án điều chỉnh , nâng công suất) tại Lô CN-02A, KCN P, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ;

Ngày 27/6/2023, Nguyễn Trần M ký hợp đồng dịch vụ số: 276/2023/HĐTV/BYD-TT với chủ đầu tư là Công ty TNHH Đ1; Địa chỉ: xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Đại diện: ông Han S1 – Tổng giám đốc.Sau đó, M phân công các thành viên tham gia xây dựng báo cáo là: Chị Vũ Thị L1, (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); Chị Nguyễn Thị B và chị Nguyễn Thị My L2. Sau khi lập báo cáo về nội dung, M chỉ đạo chị L1 đưa thêm tên anh Vũ Đức T3 vào danh sách những người tham gia lập báo cáo, thực tế thời điểm này anh T3 đã nghỉ việc tại công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, khi duyệt báo cáo, M đã ký giả chữ ký của anh T3 trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Bộ T19 đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án ngày 25/12/2023.

2.Đối với báo cáo ĐTM của dự án“Xây dựng Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam" tại xã L, xã N và xã N, huyện Q, TP Hà Nội;

Ngày 20/8/2020 Nguyễn Trần M ký hợp đồng dịch vụ số: 208/2020/HĐ-ĐTM vớiChủ đầu tư là B3; Địa chỉ: Nhà A - Số A - H, Cầu G, Hà Nội; Đại diện: ông Nguyễn Trung M3 – Tổng Giám đốc. Sau đó, M phân công các thành viên tham gia xây dựng báo cáo là chị Lương Thùy D (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); chị Vũ Thị L1; chị Nguyễn Thị B; chị Nguyễn Thị My L2; anh Vũ Đức T3; chị Nguyễn Thị N2 và anh Bùi Đình D1; Sau khi lập báo cáo về nội dung M chỉ đạo chị D đưa tên anh Phạm Ngọc Á vào danh sách những người tham gia viết báo cáo, thực tế anh Á không phải nhân viên công ty và không tham gia lập báo cáo. Sau đó, khi duyệt báo cáo, M đã ký giả chữ ký của anh Á trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Bộ T19 đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 22/4/2022.

3.Đối với báo cáo ĐTM của dự án“ Sân G4 - Tuyên Quang" tại xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Ngày 29/3/2019 Nguyễn Trần M ký hợp đồng dịch vụ số: 2903/2019/HĐĐTM/VG-TTĐ&P với chủ đầu tư là Công ty cổ phần D4; Địa chỉ: Đảo H, Phường V, TP N, Khánh Hòa; Đại diện: bà Đinh Hồng M4 - Giám đốc kinh doanh. Sau đó, M phân công các thành viên tham gia xây dựng báo cáo là chị Vũ Thị M1 (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); chị Lương Thùy D; anh Nguyễn Sơn T4; anh Nguyễn Trung H; anh Đỗ Khoa G và anh Nguyễn Duy K. Sau khi lập báo cáo về nội dung M chỉ đạo chị M1 đưa thêm tên anh Phạm Ngọc Á, anh Nguyễn Trung H, anh Hoàng Văn B1, anh Nguyễn Đình G1, thực tế 04 cá nhân trên không phải là nhân viên của công ty, không tham gia lập báo cáo.

Sau đó, khi duyệt báo cáo M đã ký giả chữ ký của 04 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Bộ T19 đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 17/10/2019

4. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Khu đô thị M” tại phường B và xã M, thành phố L, tỉnh An Giang;

Ngày 31/7/2021, Nguyễn Trần M ký hợp Hợp đồng dịch vụ số: 90/2021/HĐTVĐGTDMT/TT-TTD&P với chủ đầu tư là Công ty cổ phần D4; Địa chỉ: phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Đại diện: ông Ông Nguyễn Tất T9 – Phó tổng giám đốc. Sau đó, Nguyễn Trần M cùng tham gia và phân công các thành viên tham gia xây dựng báo cáo là chị Nguyễn Thị B (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); chị Lương Thùy D, chị Vũ Thị L1, chị Nguyễn Thị My L2, anh Vũ Đức T3, anh Bùi Đình D1 và chị Nguyễn Thị N2; Sau khi lập báo cáo về nội dung M chỉ đạo chị B đưa thêm những tên anh Phạm Ngọc Á vào danh sách những người tham gia viết báo cáo, thực tế anh Á không phải nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, khi duyệt báo cáo M đã ký giả chữ ký của anh Á trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Bộ T19 đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 31/10/2022.

5. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Cảng hàng không Quảng Trị” tại xã G, xã G và xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; Ngày 17/8/2021 Nguyễn Trần M ký Hợp đồng dịch vụ số: 97/2021/HĐTVĐGTDMT/TT-TTD&P với chủ đầu tư là Công ty cổ phần D4; Địa chỉ: Số A, H, P, quận H, TP Hà Nội; Đại diện: ông Nguyễn Tất T9 – Phó tổng giám đốc. Sau đó, M phân công các thành viên tham gia xây dựng báo cáo là chị Nguyễn Thị B (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); chị Lương Thùy D; chị Vũ Thị L1; chị Nguyễn Thị My L2; chị Nguyễn Thị N2; anh Vũ Đức T3 và anh Bùi Đình D1; Sau khi lập báo cáo về nội dung M chỉ đạo chị B đưa thêm tên anh Phạm Ngọc Á và anh Hoàng Văn B1 vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế hai người này không phải nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, M đã ký giả chữ ký của 02 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Bộ T19 đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 20/5/2022

6. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Di dời, mở rộng nhà máy G5 công suất 100.000 tấn/năm” tại lô đất CN2, cụm C, huyện T, TP Hải Phòng;

Ngày 14/9/2020 M ký Hợp đồng dịch vụ số: 149/2020/HĐKT/HHHP-TTD&P ngày 14/9/2020 với chủ đầu tư là Công ty cổ phần D4; Địa chỉ: xã Đ, huyện H, thành phố Hải Phòng; Đại diện: bà Trần Thị Thu P – Tổng giám đốc. Nguyễn Trần M là người tham gia viết cùng các thành viên được phân công là: Chị Nguyễn Thị B (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); Chị Lương Thùy D; Anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị My L2; Sau khi lập báo cáo về nội dung M chỉ đạo chị B đưa thêm tên anh Nguyễn Đình G1, anh Hoàng Văn B1, anh

Phạm Ngọc Á1 danh sách thành viên tham gia báo cáo, nhưng 03 cá nhân này không phải nhân viên của công ty, không tham gia lập báo cáo; Sau đó, M đã ký giả chữ ký của 03 người trên; Còn anh Đỗ Khoa G là nhân viên công ty, tham gia giúp việc cho lập báo cáo dự án trên, M cũng chỉ đạo đưa cả tên anh G vào danh sách và chỉ đạo anh Đỗ Khoa G ký vào danh sách thành viên tham gia báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Bộ T19 đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 04/11/2021

7.Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Khu đô thị G (Vinhomes D - Hà Nội – VIDIFI)” tại thị trấn T và các xã D, xã K, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội;

Ngày 20/10/2017, Nguyễn Trần M ký hợp đồng dịch vụ số: 2010/2017/HĐĐTM/GL-TTD&P với chủ đầu tư là Công ty TNHH Đ2; Địa chỉ: huyện G, thành phố Hà Nội; Đại diện: ông Trần Lê P1 - Phó tổng giám đốc. Sau đó, M phân công các thành viên tham gia xây dựng báo cáo là : chị Vũ Thị M1 (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); anh Nguyễn Trung H; chị Nguyễn Thị B; anh Nguyễn Sơn T4; chị Nguyễn Thị My L2 và chị Lương Thùy D; Sau khi lập báo cáo về nội dung M chỉ đạo chị M1 đưa tên anh Phạm Ngọc Á, anh Cao Văn N, anh Nguyễn Đức T7 và anh Tạ Văn T10 danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế 04 cá nhân này không phải là nhân viên công ty không tham gia lập báo cáo. Sau đó, M đã ký giả chữ ký của 04 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Bộ T19 đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 18/7/2018

8.Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Khu đô thị G điều chỉnh” tại thị trấn T và các xã D, xã K, xã Đ, huyện G, TP Hà Nội;

Ngày 01/9/2020, Nguyễn Trần M ký Hợp đồng dịch vụ số: 0109/2020/HĐĐTM/GL-TTD&P với chủ đầu tư là Công ty TNHH Đ2; Địa chỉ: huyện G, thành phố Hà Nội; Đại diện: ông Trần Lê P1 - Phó tổng giám đốc. Nguyễn Trần M là người tham gia viết cùng các thành viên được phân công là anh Nguyễn Xuân T2 (chuyên gia do Công ty D4 thuê phụ trách tổng hợp báo cáo); chị Nguyễn Thị B; chị Nguyễn Thị My L2 và chị Nguyễn Thị D2; Sau khi lập báo cáo về nội dung M chỉ đạo anh T2 đưa tên anh Nguyễn Trung H, anh Phan Văn M2, anh Nguyễn Đức T7, anh Nguyễn Sơn T4 và anh Cao Văn N vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế 05 người này không phải là nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, M đã ký giả chữ ký của 05 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Bộ T19 đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 29/4/2021

9.Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Nâng công suất nhà máy S2 từ 20.000 tấn sản phẩm/năm lên 30.000 tấn sản phẩm giấy kraf/năm” tại Khu công nghiệp Đ - Đ thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam;

Ngày 25/11/2020, Nguyễn Trần M ký hợp đồng dịch vụ số: 2511/2020/HĐĐTM/TĐ-TTD&P với Chủ đầu tư là Công ty TNHH B4; Địa chỉ: phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Đại diện: ông Đinh Xuân C1 – Giám đốc. Nguyễn Trần M là người tham gia viết cùng các thành viên được phân công là chị Lương Thùy D, chị Nguyễn Thị B và chị Nguyễn Thị My L2, M là người tổng hợp báo cáo; Nguyễn Trần M đã tự đưa tên anh Nguyễn Thế H1, anh Vũ Ngọc A, anh Nguyễn Đình G1 vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế 3 người này không phải là nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó ký giả chữ ký của 03 cá nhân trên; Còn anh Đỗ Khoa G là nhân viên công ty, tham gia giúp việc cho những người lập báo cáo, M cũng đưa tên và chỉ đạo anh Đỗ Khoa G ký vào danh sách thành viên tham gia báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Bộ T19 đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 20 tháng 4 năm 2021.

10. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Công ty TNHH K3, tại KCN VSIP N”. Tại Lô C - 35 KCN Vsip N, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An;

Ngày 15/7/2023, Nguyễn Trần M ký Hợp đồng dịch vụ số: 1507/2023/HĐTVMT/VN-TTD&P với chủ đầu tư là Công ty cổ phần D4; Địa chỉ: phường H, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện: bà Viên Ngọc Y – Tổng giám đốc. Nguyễn Trần M là người tham gia viết cùng các thành viên được phân công là anh Bùi Đình D1 (phụ trách tổng hợp báo cáo); chị Nguyễn Thị N2; chị Vũ Thị L1, chị Nguyễn Thị My L2 và chị Nguyễn Thị N3; Sau khi lập báo cáo về nội dung M chỉ đạo anh D1 đưa tên anh Vũ Đức T11 danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, nhưng thời điểm này anh T12 đã nghỉ việc tại công ty. Sau đó, M đã ký giả chữ ký của anh T3 trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Bộ T19 đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 22 tháng 04 năm 2024.

11. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Tổ hợp sản xuất ô tô V- điều chỉnh” tại Đảo C, huyện C, thành phố Hải Phòng;

Ngày 14/5/2018 Nguyễn Trần M ký Hợp đồng dịch vụ số: 1405/2018/HĐĐTM/VF-TTD&P với chủ đầu tư là Công ty TNHH S3; Địa chỉ: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; Đại diện: bà Nguyễn Thị Vân A1 – Phó tổng giám đốc khối hỗ trợ. Nguyễn Trần M là người tham gia viết cùng các thành viên được phân công là chị Vũ Thị M1 (Người phụ trách tổng hợp báo cáo), anh Nguyễn Trung H, anh Nguyễn Sơn T4, chị Lương Thùy D, Nguyễn Thị My L2 và chị Nguyễn Thị D2 (Chuyên gia do công ty thuê); Sau khi lập báo cáo về nội dung M chỉ đạo chị M1 đưa tên anh Trần Ngọc L4, anh Phạm Ngọc Á và anh Cao Văn N vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế 03 cá nhân trên không phải nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, M đã ký giả chữ ký của 03 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

[Bộ T19](#) đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 01 tháng 8 năm 2018.

12. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Nhà máy sản xuất điện thoại và sản phẩm điện tử gia dụng Vinsmart” tại [Đảo C, huyện C, thành phố Hải Phòng](#);

Ngày 26/11/2018, [Nguyễn Trần M](#) ký hợp đồng dịch vụ số: 2611/2018/HĐĐTM/VF-TTD&P với chủ đầu tư là [Công ty TNHH S3](#); Địa chỉ: [Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng](#); Đại diện: bà [Nguyễn Thị Vân A1](#) – Phó tổng giám đốc khối hỗ trợ. Sau đó, [M](#) phân công những người tham gia viết báo cáo là : chị [Nguyễn Thị My L2](#) (Người phụ trách báo cáo); chị [Vũ Thị M1](#); anh [Nguyễn Trung H](#) và anh [Nguyễn Sơn T4](#); Sau khi lập báo cáo về nội dung, [M](#) chỉ đạo chị [L2](#) đưa tên anh [Trần Ngọc L4](#), anh [Phạm Ngọc Á](#) và anh [Cao Văn N](#) vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế 03 cá nhân trên không phải nhân viên công ty. Sau đó, [M](#) đã ký giả chữ ký của 03 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

[Bộ T19](#) đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 13 tháng 12 năm 2018.

13. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast “Điều chỉnh” (Bổ sung nhà nghỉ ca công nhân, khu sản xuất ô tô buýt)” tại [khu K - C, đảo C, huyện C, thành phố Hải Phòng](#);

Ngày 08/4/2019, [Nguyễn Trần M](#) ký hợp đồng dịch vụ số: 0804/2019/HĐĐTM/VF-TTD&P với chủ đầu tư là [Công ty TNHH S3](#); Địa chỉ: [Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng](#); Đại diện: bà [Nguyễn Thị Vân A1](#) – Phó tổng giám đốc khối hỗ trợ. Sau đó, [M](#) phân công những người tham gia viết báo cáo là chị [Nguyễn Thị My L2](#) (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); anh [Nguyễn Trung H](#); anh [Nguyễn Duy K](#); anh [Nguyễn Sơn T4](#) và chị [Vũ Thị M1](#); Sau khi lập báo cáo về nội dung [M](#) chỉ đạo chị [L2](#) đưa tên anh [Phạm Ngọc Á](#) và anh [Cao Văn N](#) vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế 02 cá nhân trên không phải nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, [M](#) đã ký giả chữ ký của 02 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

[Bộ T19](#) đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 18 tháng 7 năm 2019.

14. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast “Điều chỉnh” (Bổ sung điều chỉnh khu phụ trợ)” [khu K - C, đảo C, huyện C, thành phố Hải Phòng](#);

Ngày 19/3/2020, [Nguyễn Trần M](#) ký hợp đồng dịch vụ số: 1903/2020/HĐĐTM/VF-TTD&P với chủ đầu tư là [Công ty TNHH S3](#); Địa chỉ: [Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng](#); Đại diện: bà [Nguyễn Thị Vân A1](#) – Phó tổng giám đốc khối hỗ trợ. Sau đó, [M](#) phân công những người tham gia viết báo cáo là : chị [Nguyễn Thị My L2](#) (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); anh [Nguyễn Trung H](#); anh [Nguyễn Duy K](#); anh [Nguyễn Sơn T4](#) và chị [Vũ Thị M1](#); Sau khi lập báo cáo về nội dung [M](#) chỉ đạo chị [L2](#) đưa tên anh [Phạm Ngọc Á](#) và

anh [Cao Văn N](#) vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế 02 cá nhân trên không phải nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, [M](#) đã ký giả chữ ký của 02 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

[Bộ T19](#) đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 12 tháng 8 năm 2020.

15. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Mở rộng nhà máy sản xuất xơ sợi Vikohasan”. Tại [khu C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam](#);

Ngày 5/9/2019, [Nguyễn Trần M](#) ký hợp đồng dịch vụ số: 0509/2019/HĐĐTM với chủ đầu tư: [Công ty cổ phần D4](#); Địa chỉ: [xã Đ, huyện K, thành phố Hà Nội](#); Đại diện: ông [Quách Ngọc D3](#) – Giám đốc. [Nguyễn Trần M](#) là người tham gia viết cùng các thành viên được phân công là chị [Lương Thùy D](#); anh [Nguyễn Duy K](#); chị [Nguyễn Thị My L2](#) và anh [Đỗ Khoa G](#); Quá trình lập báo cáo, [Nguyễn Trần M](#) đã tự đưa tên của anh [Vũ Ngọc A](#), anh [Phạm Ngọc Á](#), anh [Lê Văn T6](#) và anh [Nguyễn Đình G1](#) vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế 04 cá nhân tên không phải nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, [M](#) đã ký giả chữ ký của 04 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

[Bộ T19](#) đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 21 tháng 01 năm 2020.

16. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “[Nhà máy S4](#), công suất 550,800 tấn/năm” tại [khu Công nghiệp M, thị xã B, tỉnh Bình Dương](#);

Ngày 18/3/2020, [Nguyễn Trần M](#) ký hợp đồng dịch vụ số: 18/2020/HĐĐTM/CD-TTD&P với chủ đầu tư là [Công ty TNHH X](#); Địa chỉ: [KCN M, thị xã B, tỉnh Bình Dương](#); Đại diện: ông [Yao Ji F](#) – Tổng giám đốc. Sau đó, [M](#) phân công những người tham gia viết báo cáo là : chị [Vũ Thị M1](#) (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); chị [Lương Thùy D](#); chị [Nguyễn Thị My L2](#) và anh [Nguyễn Duy K](#); Sau khi lập báo cáo về nội dung [M](#) chỉ đạo chị [M1](#) đưa thêm tên của anh [Nguyễn Thế H1](#), anh [Vũ Ngọc A](#), anh [Nguyễn Đình G1](#), thực tế 3 người này không phải nhân viên công ty. Sau đó, [M](#) đã ký giả chữ ký của 03 cá nhân trên; Còn anh [Đỗ Khoa G](#) là nhân viên công ty tham gia lập báo cáo giúp việc, [M](#) cũng chỉ đạo chị [M1](#) đưa tên cả anh [Đỗ Khoa G](#) vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo và chỉ đạo anh [Đỗ Khoa G](#) ký vào danh sách thành viên tham gia báo cáo đánh giá tác động môi trường.

[Bộ T19](#) đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 31 tháng 7 năm 2020.

17. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Điều chỉnh khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Grand World” tại [B, huyện P, tỉnh Kiên Giang](#);

Ngày 18/12/2018, [Nguyễn Trần M](#) ký hợp đồng dịch vụ số: 1812/2018/HĐĐTM/VG-TTD&P với chủ đầu tư là [Công ty TNHH B5](#); Địa chỉ: [phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội](#); Đại diện: ông [Cao Văn C2](#) –

Giám đốc. [Nguyễn Trần M](#) là người tham gia viết cùng các thành viên được phân công là chị [Vũ Thị M1](#) (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); chị [Nguyễn Thị B](#); chị [Nguyễn Thị My L2](#); chị [Lương Thùy D](#) và anh [Nguyễn Sơn T4](#); Sau khi lập báo cáo về nội dung [M](#) chỉ đạo chị [M1](#) đưa thêm tên của anh [Lê Văn T6](#), anh [Phạm Ngọc Á](#), anh [Cao Văn N](#) và anh [Đinh Văn L3](#) vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế 04 cá nhân trên không phải nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, [M](#) đã ký giả chữ ký của 04 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

[Bộ T19](#) đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 26 tháng 02 năm 2019.

18. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “[Khu D](#) (Điều chỉnh lần 2)”. Tại [xã G, huyện P, tỉnh Kiên Giang](#);

Ngày 22/4/2020, [Nguyễn Trần M](#) ký hợp đồng dịch vụ số: 2204/2020/HĐĐTM/NVS-TTD&P với chủ đầu tư là [Công ty TNHH B5](#); Địa chỉ: [phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội](#); Đại diện: ông [Cao Văn C3](#) – Tổng giám đốc. Sau đó, [M](#) phân công những người tham gia viết báo cáo là : chị [Vũ Thị M1](#) (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); chị [Lương Thùy D](#); anh [Nguyễn Duy K](#) và chị [Nguyễn Thị My L2](#); Sau khi lập báo cáo về nội dung [M](#) chỉ đạo chị [M1](#) đưa thêm tên của anh [Nguyễn Thế H1](#), anh [Vũ Ngọc A](#), anh [Phạm Ngọc Á](#), anh [Nguyễn Đình G1](#) vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế 04 cá nhân trên không phải nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, [M](#) đã ký giả chữ ký của 04 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

[Bộ T19](#) đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 04 tháng 12 năm 2020.

19. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Khu đô thị mới” tại các [xã X, Đ, M, huyện Đ thành phố Hà Nội](#);

Ngày 8/7/2020, [Nguyễn Trần M](#) ký hợp đồng dịch vụ số: 0807/2020/HĐĐTM/TTHC-TTD&P với chủ đầu tư là [Công ty cổ phần D4](#); Địa chỉ: [phường G, quận B, thành phố Hà Nội](#); Đại diện: bà [Lý Hoa L5](#) – Tổng giám đốc. Sau đó, [M](#) phân công những người tham gia viết báo cáo là : chị [Vũ Thị M1](#) (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); chị [Lương Thùy D](#); anh [Nguyễn Duy K](#) và chị [Nguyễn Thị My L2](#); Sau khi lập báo cáo về nội dung [M](#) chỉ đạo chị [M1](#) Sau khi lập báo cáo về nội dung [M](#) chỉ đạo chị [M1](#) đưa thêm tên của anh [Nguyễn Thế H1](#), anh [Vũ Ngọc A](#), anh [Phạm Ngọc Á](#), anh [Nguyễn Đình G1](#) vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế 4 người này không phải là nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Rồi [M](#) đã ký giả chữ ký của 04 cá nhân trên; Còn anh [Đỗ Khoa G](#) là nhân viên công ty, tham gia lập báo cáo giúp việc, [M](#) chỉ đạo chị [M1](#) đưa tên cả anh [Đỗ Khoa G](#) vào danh sách và chỉ đạo anh [Đỗ Khoa G](#) ký vào danh sách thành viên tham gia báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Bộ T19 đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 08 tháng 10 năm 2020.

20. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Trung tâm hội chợ triển lãm quốc gia” tại các xã X-Đ, huyện Đ, TP Hà Nội;

Ngày 8/7/2020, Nguyễn Trần M ký hợp đồng dịch vụ số: 0807.1/2020/HĐĐTM/TTHC-TTD&P với chủ đầu tư là Công ty cổ phần D4; Địa chỉ 148, đường G, phường G, quận B, TP Hà Nội; Đại diện: Bà Lý Hoa L5 – Tổng giám đốc. Sau đó, M phân công những người tham gia viết báo cáo là : chị Vũ Thị M1 (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); chị Lương Thùy D; anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị My L2; Sau khi lập báo cáo về nội dung M chỉ đạo chị M1 đưa thêm tên của anh Nguyễn Thế H1, anh Vũ Ngọc A, anh Phạm Ngọc Á, anh Nguyễn Đình G1 vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế 4 người này không phải là nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, M đã ký giả chữ ký của 04 cá nhân trên; Còn anh Đỗ Khoa G là nhân viên công ty, tham gia lập báo cáo giúp việc, M chỉ đạo chị M1 đưa tên cả anh Đỗ Khoa G vào danh sách và chỉ đạo anh Đỗ Khoa G ký vào danh sách thành viên tham gia báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Bộ T19 đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 30 tháng 9 năm 2020.

21. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “ Khu đô thị C" tại phường Đ và phường Đ, thành phố T, tỉnh Thành H3;

Ngày 6/1/2018, Nguyễn Trần M ký hợp đồng dịch vụ số: 0601/2018/HĐĐTM/VGR-TTD&P với chủ đầu tư là Tập đoàn V1 – Công ty CD4; Địa chỉ: phường V, quận L, thành phố Hà Nội; Đại diện: ông Phạm Việt K1 – Phó tổng giám đốc. Sau đó, M phân công những người tham gia viết báo cáo là : chị Nguyễn Thị My L2 (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); anh Nguyễn Trung H; anh Nguyễn Sơn T4 và chị Nguyễn Thị D2 (Chuyên gia do công ty thuê); Sau khi lập báo cáo về nội dung M chỉ đạo chị L2 đưa thêm tên của anh Trần Ngọc L4, anh Vũ Ngọc A, anh Phạm Ngọc Á vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế 03 cá nhân trên không phải nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, M đã ký giả chữ ký của 03 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Ủy ban nhân dân thành phố H đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 31 tháng 10 năm 2018.

22. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “ Khu đô thị C" tại phường V, quận L, thành phố Hải Phòng;

Ngày 15/8/2018, Hợp đồng dịch vụ số: 1508/2018/HĐĐTM/VGR-TTD&P Chủ đầu tư: Tập đoàn V1 – Công ty CD4; Địa chỉ: phường V, quận L, thành phố Hà Nội; Đại diện: ông Phạm Văn K2 – Phó tổng giám đốc. Sau đó, M phân công những người tham gia viết báo cáo là : chị Nguyễn Thị My L2 (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); anh Nguyễn Trung H; anh Nguyễn Sơn T4 và chị Nguyễn Thị D2 (Chuyên gia do công ty thuê); Sau khi lập báo cáo về

nội dung M chỉ đạo chị L2 đưa thêm tên anh Phạm Ngọc Á, anh Cao Văn N, anh Trần Ngọc L4 vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế 03 cá nhân trên không phải nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, M đã ký giả chữ ký của 03 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Bộ T19 đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 10 tháng 9 năm 2018.

23. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Khu Công viên phần mềm” tại xã N, xã T và thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội.

Ngày 15/8/2018, Nguyễn Trần M ký hợp đồng dịch vụ số: 1508/2018/HĐĐTM/VGR-TTD&P với chủ đầu tư là Tập đoàn V1 – Công ty CD4; Địa chỉ: phường V, quận L, thành phố Hà Nội; Đại diện: ông Phạm Văn K2 – Phó tổng giám đốc. Sau đó, M phân công những người tham gia viết báo cáo là: chị Nguyễn Thị My L2 (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); anh Nguyễn Trung H; anh Nguyễn Sơn T4 và chị Nguyễn Thị D2 (Chuyên gia do công ty thuê); Sau khi lập báo cáo về nội dung M chỉ đạo chị L2 đưa thêm tên anh Phạm Ngọc Á, anh Cao Văn N, anh Trần Ngọc L4, nhưng thực tế 03 cá nhân trên không phải nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, M đã ký giả chữ ký của 03 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Bộ T19 đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 10 tháng 9 năm 2018.

24. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Khu P quy mô 176,9369ha” tại xã B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

Ngày 18/4/20218, Nguyễn Trần M ký hợp đồng dịch vụ số: 18/2018/HĐĐTM/VGR-TTD&P với chủ đầu tư là Chi nhánh Q2 – Công ty cổ phần D4; Địa chỉ: phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; Đại diện: ông Lê Đ – Giám đốc. Sau đó, M phân công những người tham gia viết báo cáo là : chị Vũ Thị M1 (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); anh Nguyễn Trung H; anh Nguyễn Sơn T4; chị Nguyễn Thị My L2 và chị Nguyễn Thị D2 (Chuyên gia do công ty thuê); Sau khi lập báo cáo về nội dung Nguyễn Trần M nói với chị M1 03 cá nhân chỉ đạo chị M1 đưa thêm tên của anh Phạm Ngọc Á, anh Cao Văn N, anh Trần Ngọc L4, thực tế 03 cá nhân trên không phải nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, M đã ký giả chữ ký của 03 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Bộ T19 đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 15 tháng 05 năm 2018.

25. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Khu D - P" tại xã G, huyện P, tỉnh Kiên Giang;

Ngày 6/12/2018, Nguyễn Trần M ký hợp đồng dịch vụ số: 0612/2018/HĐĐTM/VG-TTD&P với chủ đầu tư là Chi nhánh K4 - Công ty cổ

phần D4; Địa chỉ: xã G, huyện P, tỉnh Kiên Giang; Đại diện: bà Võ Thị Phương T13 – Tổng giám đốc. Sau đó, M phân công những người tham gia viết báo cáo là : chị Vũ Thị M1 (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); chị Lương Thùy D; anh Nguyễn Duy K; chị Nguyễn Thị My L2; anh Đỗ Khoa G; Sau khi lập báo cáo về nội dung M chỉ đạo chị M1 đưa thêm tên anh Nguyễn Thế H1, anh Vũ Ngọc A, anh Phạm Ngọc Á, anh Nguyễn Đình G1, thực tế 04 cá nhân trên không phải nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, M đã ký giả chữ ký của 04 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Bộ T19 đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 28 tháng 4 năm 2020.

26. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Xây dựng cơ sở hạ tầng khu giãn dân cư xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình quy mô 38,5298ha” tại xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình;

Ngày 18/9/2018, Nguyễn Trần M ký hợp đồng dịch vụ số: 33/2018/TTD&P-HĐTV với chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện K; Địa chỉ: xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Đại diện: ông Nguyễn Chí T14 là Giám đốc. Sau đó, M phân công những người tham gia viết báo cáo là : chị Vũ Thị M1 (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); anh Nguyễn Trung H; chị Lương Thùy D; anh Nguyễn Sơn T4; chị Nguyễn Thị My L2; chị Nguyễn Thị B; Sau khi lập báo cáo về nội dung M chỉ đạo chị M1 đưa thêm tên anh Phạm Ngọc Á, anh Cao Văn N, thực tế 02 cá nhân trên không phải nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, M đã ký giả chữ ký của 02 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Bộ T19 đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 19 tháng 02 năm 2019.

27. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “ Khu công nghiệp C - Thái Bình”, tại các xã A, A, A, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Ngày 6/3/2019 Nguyễn Trần M ký hợp đồng dịch vụ số: 36/2019/HĐTV/THIPA với chủ đầu tư là Công ty TNHH Đ3; Địa chỉ: phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Đại diện: ông Trần Đình B2 là Giám đốc. Nguyễn Trần M là người tham gia viết cùng các thành viên được phân công là chị Nguyễn Thị B (người phụ trách tổng hợp báo cáo); anh Nguyễn Trung H; chị Nguyễn Thị My L2; anh Nguyễn Sơn T4; chị Lương Thùy D; Sau khi lập báo cáo về nội dung M chỉ đạo chị B đưa thêm tên của anh Hoàng Văn B1, anh Phạm Ngọc Á, anh Nguyễn Đình G2 danh sách thành viên tham gia báo cáo, thực tế 3 người này không phải là nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, M đã ký giả chữ ký của 03 cá nhân trên; Còn anh Đỗ Khoa G là nhân viên công ty tham gia giúp việc cho những người lập báo cáo, M cũng chỉ đạo chị M1 đưa tên cả anh Đỗ Khoa G vào danh sách và chỉ đạo anh Đỗ Khoa G ký vào danh sách thành viên tham gia báo cáo đánh giá tác động môi trường.

[Bộ T19](#) đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 29 tháng 5 năm 2019.

28. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “[Khu dân cư Đ" tại phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh](#);

Ngày 27/3/2019, [Nguyễn Trần M](#) ký hợp đồng dịch vụ số: 04/2019-HĐKT-CPĐ với chủ đầu tư là [Công ty cổ phần D4](#); Địa chỉ: [phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh](#); Đại diện: ông [Nguyễn Kiên C4](#) là Giám đốc. Sau đó, [M](#) phân công những người tham gia viết báo cáo là chị [Vũ Thị M1](#) (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); chị [Lương Thùy D](#); anh [Nguyễn Sơn T4](#); anh [Nguyễn Duy K](#); chị [Nguyễn Thị B](#); Sau khi lập báo cáo về nội dung, [M](#) chỉ đạo chị [M1](#) đưa thêm tên anh [Cao Văn N](#), anh [Phạm Ngọc Á](#), anh [Lê Văn T6](#) vào danh sách thành viên tham gia báo cáo, thực tế 3 cá nhân trên không phải là nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, [M](#) đã ký giả chữ ký của 03 cá nhân; Còn anh [Đỗ Khoa G](#) là nhân viên công ty tham gia giúp việc cho những người lập báo cáo, [M](#) cũng chỉ đạo chị [M1](#) đưa tên cả anh [Đỗ Khoa G](#) vào danh sách và chỉ đạo anh [Đỗ Khoa G](#) ký vào danh sách thành viên tham gia báo cáo đánh giá tác động môi trường.

[Bộ T19](#) đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 31 tháng 7 năm 2019.

29. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Tổ hợp du lịch sinh thái, dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp, kinh doanh casino, khách sạn, thương mại, dịch vụ, biệt thự nghỉ dưỡng, trung tâm hội nghị và các hạng mục liên quan phục vụ mục tiêu phát triển đời sống và du lịch [đảo P" tại xã G, xã C, xã H, TP P, tỉnh Kiên Giang](#);

Ngày 5/3/2023 [Nguyễn Trần M](#) ký hợp đồng dịch vụ số: 0505/2023/HĐĐTM/DLPQ-TTD&P với chủ đầu tư là [Công ty Cổ phần D4](#); Địa chỉ: [xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang](#); Đại diện: ông [Trần Quốc N4](#) – Giám đốc. [Nguyễn Trần M](#) là người tham gia viết cùng các thành viên được phân công là chị [Vũ Thị M1](#) (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); chị [Nguyễn Thị N3](#), chị [Nguyễn Thị N2](#); anh [Ngô Văn H4](#), chị [Vũ Thị L1](#); anh [Bùi Đình D1](#); chị [Nguyễn Thị My L2](#); chị [Trần Thúy H5](#); Sau khi lập báo cáo về nội dung [M](#) chỉ đạo chị [M1](#) đưa thêm tên anh [Vũ Đức T3](#) vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế anh [T3](#) thời điểm này anh [T3](#) đã nghỉ việc ở Công ty, không tham gia, lập báo cáo. Sau đó, [M](#) đã ký giả chữ ký anh [T3](#) trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

[Bộ T19](#) đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 20 tháng 02 năm 2024.

30. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “[Điện tử C7 của Công ty TNHH Đ4](#)” một phần lô D4, [khu công nghiệp Đ, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang](#);

Ngày 12/12/2023, [Nguyễn Trần M](#) ký hợp đồng dịch vụ số: 1212/2023/HĐĐTM/DV-TTD&P với chủ đầu tư là [Công ty TNHH C8](#); Địa chỉ: [phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang](#); Đại diện: ông [Phạm Quang A2](#) –

giám đốc. [Nguyễn Trần M](#) là người tham gia viết cùng các thành viên được phân công là chị [Vũ Thị L1](#) (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); chị [Nguyễn Thị N2](#); chị [Nguyễn Thị My L2](#); Sau khi lập báo cáo về nội dung [M](#) chỉ đạo chị [L1](#) đưa thêm tên anh [Vũ Đức T3](#) vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế anh [T3](#) đã nghỉ việc, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, [M](#) đã ký giả chữ ký anh [T3](#) trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

[BỘ T19](#) đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án ngày 27 tháng 3 năm 2024.

31. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Khu công viên văn hóa, thể thao, du lịch và phụ trợ [hồ T](#)”, tại các [xã T, thị trấn Y, xã T, xã Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Yên Bái](#);

Ngày 16/4/2021 [Nguyễn Trần M](#) ký hợp đồng dịch vụ số: 128/HĐTV/TB-TT với chủ đầu tư là [Công ty cổ phần D4](#), du lịch và đô thị [hồ T](#); Địa chỉ: [phường Y, TP Y, tỉnh Yên Bái](#); Đại diện: ông [Bùi Văn C5](#) – Tổng giám đốc. [Nguyễn Trần M](#) là người tham gia viết cùng các thành viên được phân công là chị [Nguyễn Thị B](#) (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); chị [Lương Thùy D](#); chị [Vũ Thị L1](#); chị [Nguyễn Thị My L2](#); chị [Nguyễn Thị N2](#); Sau khi lập báo cáo về nội dung [M](#) chỉ đạo chị [B](#) đưa thêm tên của anh [Nguyễn Đình G1](#), anh [Hoàng Văn B1](#), anh [Phạm Ngọc Á](#) vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế 03 cá nhân trên không phải nhân viên công ty, không tham gia lập báo cáo. Sau đó, [M](#) đã ký giả chữ ký của 03 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

[BỘ T19](#) đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án ngày 08 tháng 10 năm 2021.

32. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Đầu tư xây dựng [nhà máy L6](#) và [cán thép S5](#) (Điều chỉnh công nghệ sản xuất và công trình bảo vệ môi trường)” tại [khu công nghiệp C, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình](#);

Ngày 7/7/2021 [Nguyễn Trần M](#) ký hợp đồng dịch vụ số: 02/2021/HĐĐTM/SL-TTD&P với chủ đầu tư là [Công ty TNHH T20](#); Địa chỉ: [xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình](#); Đại diện: ông [Zang Chun T15](#) Tổng giám đốc. [Nguyễn Trần M](#) là người tham gia viết cùng các thành viên được phân công là anh [Vũ Đức T3](#) (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); anh [Nguyễn Trung H](#); chị [Nguyễn Thị B](#); anh [Bùi Đình D1](#); chị [Nguyễn Thị N2](#); chị [Nguyễn Thị My L2](#); chị [Lương Thùy D](#); Sau khi lập báo cáo về nội dung [M](#) chỉ đạo anh [T3](#) đưa thêm tên anh [Nguyễn Đức T7](#), anh [Cao Văn N](#) vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế 02 cá nhân trên không phải nhân viên công ty, không tham gia quá trình lập báo cáo. Sau đó, [M](#) đã ký giả chữ ký 02 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

[BỘ T19](#) đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 16 tháng 3 năm 2022.

33. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “[Khu đô thị D](#)” tại các [xã N và thị trấn Q, huyện Q, TP Hà Nội](#);

Ngày 26/01/2021, Nguyễn Trần M ký hợp đồng dịch vụ số: 2601/2021/HĐDV/QUOCOAI/WG-TRUONGTHANH với chủ đầu tư là Công ty TNHH L7; Địa chỉ: phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Đại diện: ông Nguyễn Minh T16 – Tổng giám đốc. Nguyễn Trần M là người tham gia viết cùng các thành viên được phân công là chị Lương Thùy D (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); chị Vũ Thị L1; chị Nguyễn Thị B; chị Nguyễn Thị My L2; chị Nguyễn Thị N2; Sau khi lập báo cáo về nội dung M chỉ đạo chị D đưa thêm tên anh Phạm Ngọc Á vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế anh Á không phải nhân viên công ty, không tham gia quá trình lập báo cáo. Sau đó, M đã ký giả chữ ký anh Á trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Ủy ban nhân dân thành phố H đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 05 tháng 7 năm 2021.

34. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Khu nhà ở làng H” tại xã T, huyện M, thành phố Hà Nội;

Ngày 3/7/2019, Nguyễn Trần M ký hợp đồng dịch vụ số: 0307/2019/HĐĐTM/PRL-TTD&P với chủ đầu tư là Công ty cổ phần D4; Địa chỉ: phường V, quận L, thành phố Hà Nội; Đại diện: bà Nguyễn Mai H6 – Tổng giám đốc. Sau đó, M phân công những người tham gia viết báo cáo là chị Nguyễn Thị B (Người phụ trách báo cáo); chị Lương Thùy D; anh Nguyễn Sơn T4; chị Nguyễn Thị My L2; anh Đỗ Khoa G; Sau khi lập báo cáo về nội dung M chỉ đạo chị B đưa thêm tên anh Nguyễn Đình G1, anh Hoàng Văn B1, anh Nguyễn Đức T7, anh Ta Văn T5 vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế 04 cá nhân trên không phải nhân viên công ty, không tham gia quá trình lập báo cáo. Sau đó, M đã ký giả chữ ký 04 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Ủy ban nhân dân thành phố H đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án này ngày 29 tháng 8 năm 2019.

35. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Nạo vét, duy tu khu nước trước bến – Công ty cổ phần D4”, tại phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

Ngày 6/1/2018, Nguyễn Trần M ký hợp đồng dịch vụ số: 0601/2018/TC-TTD&P với chủ đầu tư là Công ty TNHH V2; Địa chỉ: Phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện: ông Nguyễn Cảnh T17 – Phó giám đốc. Sau đó, M phân công những người tham gia viết báo cáo là anh Nguyễn Trung H (Người phụ trách tổng hợp báo cáo); anh Nguyễn Sơn T4; chị Nguyễn Thị My L2; chị Vũ Thị M1; chị Lương Thùy D; Sau khi lập báo cáo về nội dung M chỉ đạo anh H đưa tên anh Ta Văn H2, anh Hà Trọng N1, anh Cao Văn N, anh Nguyễn Như T8 vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo, thực tế 04 cá nhân trên không phải nhân viên công ty, không tham gia quá trình lập báo cáo. Sau đó, M đã ký giả chữ ký 04 cá nhân trên trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Ủy ban nhân dân tỉnh B đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án này ngày 01 tháng 08 năm 2018.

36. Đối với báo cáo ĐTM của dự án: “Đầu tư chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa công nghệ cao Hà Giang” tại xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang;

Ngày 10/12/2017, Nguyễn Trần M ký hợp đồng dịch vụ số: HTM-ND2017 với chủ đầu tư là Công ty cổ phần D4; Địa chỉ: xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Đại diện: ông Vijay Kumar P2 – Giám đốc tài chính. Nguyễn Trần M là người tham gia viết cùng các thành viên được phân công là chị Lương Thùy D; anh Nguyễn Trung H; chị Nguyễn Thị B; chị Vũ Thị M1; anh Nguyễn Sơn T4 và chị Nguyễn Thị My L2; nhưng Nguyễn Trần Mạnh T18 đưa tên anh Hoàng Văn C6 vào danh sách thành viên công ty tham gia lập báo cáo và tự ký tên của anh C6, thực tế anh Hoàng Văn C6 không phải là nhân viên công ty, không tham gia trong quá trình lập báo cáo. Ủy ban nhân dân tỉnh H đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án trên ngày 12 tháng 03 năm 2019.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số: 2099 ngày 23/9/2024 trưng cầu Phòng K5, Công an tỉnh P giám định chữ ký trong các báo cáo đánh giá tác động môi trường gồm: “01 (Một) báo cáo đánh giá tác động môi trường (bản gốc) của dự án: “Xây dựng cơ sở hạ tầng khu giãn dân cư xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình quy mô 38,5298ha. Địa điểm: xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình năm 2019” (Mẫu ký hiệu A1); 01 (Một) báo cáo đánh giá tác động môi trường (bản gốc) của dự án: “Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast (Điều chỉnh). Địa điểm: Đảo C, huyện C, Khu K - C, thành phố Hải Phòng tháng 7 năm 2018” (Mẫu ký hiệu A2); 01 (Một) báo cáo đánh giá tác động môi trường (bản gốc) của dự án: “Đầu tư xây dựng D4, du lịch và phụ trợ hồ T. Địa điểm: Thị trấn T, Thị trấn Y, xã T, xã Đ và xã H, huyện Y, tỉnh Yên Bái năm 2021” (Mẫu ký hiệu A3); 01 (Một) báo cáo đánh giá tác động môi trường (bản gốc) của dự án: “Khu dân cư Đ, phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Địa điểm: phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh tháng 7 năm 2019” (Mẫu ký hiệu A4); 01 (Một) báo cáo đánh giá tác động môi trường (bản gốc) của dự án: “Di dời, mở rộng nhà máy G5. Địa điểm: Lô đất CN2, Cụm C, huyện T, thành phố Hải Phòng năm 2021” (Mẫu ký hiệu A5); 01 (Một) báo cáo đánh giá tác động môi trường (bản gốc) của dự án: “Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam. Địa điểm: xã L, xã N và xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội tháng 04 năm 2022” (Mẫu ký hiệu A6); 01 (Một) báo cáo đánh giá tác động môi trường (bản gốc) của dự án: “Điều chỉnh khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng Vinpearl N H (Quy mô 176,9369 HA). Địa điểm: xã B và Bình Dương, huyện T, tỉnh Quảng Nam năm 2018” (Mẫu ký hiệu A7); 01 (Một) báo cáo đánh giá tác động môi trường (bản gốc) của dự án: “Khu đô thị và dịch vụ phía T (Khu đô thị H). Địa điểm: Ngọc M5 và thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội năm 2021” (Mẫu ký hiệu A8); So với chữ ký đứng tên anh Phạm Ngọc Á trên biên bản ghi lời khai (Mẫu ký hiệu M1) và biên bản thu mẫu chữ ký (Mẫu ký hiệu M2) có phải do một người ký ra không?”

Tại Kết luận giám định số: 1309 Ngày 27 tháng 9 năm 2024 của [Phòng K5 - Công an tỉnh P](#), kết luận: “*Chữ ký ở dòng họ tên “KS [Phạm Ngọc Á](#)” bao gồm: Chữ ký tại cột ký nhận số thứ tự thứ 10 trong bảng “Danh sách thành viên chính tham gia trực tiếp lập ĐTM” ở trang số 12 trên mẫu ký hiệu A1; Chữ ký tại cột ký nhận số thứ tự thứ 10 trong bảng “Danh sách thành viên chính tham gia trực tiếp lập ĐTM” ở trang số 11 trên mẫu ký hiệu A2; Chữ ký tại cột ký tên số thứ tự thứ 14 trong bảng “Các thành viên chính tham gia thực hiện xây dựng báo cáo ĐTM” ở trang số 14 trên mẫu ký hiệu A3; Chữ ký tại cột ký nhận số thứ tự thứ 8 trong bảng “Danh sách các thành viên chính tham gia trực tiếp lập ĐTM” ở trang số 15 trên mẫu ký hiệu A4; Chữ ký tại cột ký tên số thứ tự thứ 13 trong bảng “Các thành viên chính tham gia thực hiện xây dựng báo cáo ĐTM” ở tại trang số 14 trên mẫu ký hiệu A5; Chữ ký tại cột ký tên số thứ tự thứ 13 trong bảng “Các thành viên chính tham gia thực hiện xây dựng báo cáo ĐTM” ở trang số 12 trên mẫu ký hiệu A6; Chữ ký tại cột ký nhận số thứ tự thứ 10 trong bảng “Danh sách thành viên tham gia lập báo cáo ĐTM” ở trang số 11 trên mẫu ký hiệu A7 và chữ ký tại cột ký tên số thứ tự thứ 10 trong bảng “Các thành viên chính tham gia thực hiện xây dựng báo cáo ĐTM” ở trang số 12 trên mẫu ký hiệu A8 so với chữ ký đứng tên [Phạm Ngọc Á](#) trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) không phải do cùng một người viết ra.”*

Giai đoạn truy tố, bị cáo [M](#) có đơn đề nghị, trong quá trình điều tra còn dự án: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường sơ bộ cho dự án: “*Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Kim Long 1 của Công ty TNHH MTV Đ5*” mà [M](#) chưa cung cấp cho cơ quan điều tra, đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ thu thập tài liệu, xác minh, điều tra về báo cáo đánh giá tác động môi trường nêu trên để nếu có vi phạm thì xử lý trong vụ án này.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ quyết định trả lại hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – [Công an tỉnh P](#) để điều tra bổ sung đối với báo cáo trên.

Kết quả xác định: Đối với Hợp đồng nêu trên là báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường để [Công ty TNHH một thành viên Đ6](#) gửi [Bộ K6](#) và đầu tư xin đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. [Bộ K6](#) đầu tư có văn bản trả lời số 3554/BKHĐT-QLKKT ngày 10/5/2024, nội dung: “*Hồ sơ dự án chưa đủ điều kiện tiếp nhận và thực hiện các thủ tục theo quy định tại Điều 35 Luật Đầu tư. Bộ K6 và Đầu tư trả lại hồ sơ dự án..*”. Như vậy, báo cáo đánh giá tác động môi trường sơ bộ cho dự án: “*Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Kim Long 1 của Công ty TNHH MTV Đ5*”, nêu trên không phải là báo cáo ĐTM.

***Đối với 36 bản Báo cáo ĐTM trên [Nguyễn Trần M](#)** chỉ lập giả danh sách thành viên tham gia lập báo cáo, còn nội dung các hạng mục khác trong Báo cáo ĐTM đã được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định. Mục đích đưa tên những nhân viên có trình độ, nhưng không tham gia vào danh sách lập báo cáo ĐTM để làm tăng tính thuyết phục, tạo độ tin cậy và uy tín, để Hội đồng thẩm định thông qua, nên [Nguyễn Trần M](#) không hưởng lợi. Toàn bộ số tiền [Công ty D4](#) nhận được theo 36 hợp đồng đánh giá tác động môi trường với 27

Công ty nêu trên, các Công ty khách hàng đều thanh toán chuyển khoản vào tài khoản [Công ty D4](#) và được [Công ty D4](#) hạch toán cùng các khoản thu từ các dịch vụ khác của Công ty, dùng để trả lương cho các nhân viên và các chi phí cho hoạt động của công ty, bên cạnh đó thời gian công ty hoạt động có thời điểm dịch bệnh covid-19, nên Công ty hoạt động không có lãi, do vậy, không xác định việc hưởng lợi trong vụ án.

Kết quả xác minh tài sản của bị cáo xác định: [Nguyễn Trần M](#) và vợ là bà [Nguyễn Ngọc T1](#) có 01 thửa đất tại [thôn L, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội](#) và 01 thửa đất, cùng nhà tại [số A N, phường D, quận C, thành phố Hà Nội](#) (đang thế chấp tại [Ngân hàng TNHH MTV S6 – Chi nhánh T21](#))

Về động cơ, mục đích: với mục đích để báo cáo đánh giá tác động môi trường do [Công ty T22](#) có tính thuyết phục và tạo độ tin cậy, uy tín hơn trước Hội đồng thẩm định, nên bị cáo [M](#) đã thực hiện hành vi làm giả danh sách trong báo cáo ĐTM.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; Bản thân của bị cáo tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, ủng hộ cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn được các cơ quan, tổ chức ghi nhận, biểu dương. Bố đẻ và ông nội của bị cáo được tặng thưởng huân chương, bằng khen trong đấu tranh kháng chiến chống Mỹ và xây dựng bảo vệ Tổ quốc.

Vật chứng, tài liệu tạm giữ trong vụ án:

+ 02 CPU máy tính nhãn hiệu Dell Optiplex 3060 đã qua sử dụng; 01 con dấu tròn màu đỏ của [Công ty cổ phần D4](#); 02 con dấu khắc chữ ký của ông [Nguyễn Trần M](#); 01 con dấu chức danh Tổng Giám đốc [Nguyễn Trần M](#); 01 con dấu hình chữ nhật có thông tin, địa chỉ [Công ty cổ phần D4](#); 01 con dấu hình chữ nhật có nội dung: “[Số F, Ngõ I, phố T, phường T, quận L, thành phố Hà Nội](#)”, 02 dấu sao y bản chính và 01 con dấu hình chữ nhật ghi nội dung: “Bán hàng qua điện thoại (Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là [Công ty cổ phần D4](#) các đồ vật trên)

+ 36 báo cáo đánh giá tác động môi trường (được chuyển theo hồ sơ vụ án)

+ Tiền Việt Nam: 131.200.000 đồng

2. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 08/CT-VKSPT-P1 ngày 16/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo:

- [Nguyễn Trần M](#) về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Trần M](#) phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo [Nguyễn Trần M](#) 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo [Nguyễn Trần M](#) cho [Ủy ban nhân dân phường T, quận L, thành phố Hà Nội](#) để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo [Nguyễn Trần M](#) có trách nhiệm phối hợp với [Ủy ban nhân dân phường T, quận L, thành phố Hà Nội](#) trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo [Nguyễn Trần M](#) số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

**Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng Điều 105; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - [Công an tỉnh P](#) đã trả lại cho [công ty Cổ phần D4](#) do ông [Nguyễn Văn L](#), chức vụ Tổng giám đốc và ông [Vũ Minh Q1](#), Nghề nghiệp kế toán nhận lại 02 CPU máy tính nhãn hiệu Dell Otiplex 3060 đã qua sử dụng; 01 con dấu tròn màu đỏ của [Công ty cổ phần D4](#); 02 con dấu khắc chữ ký của ông [Nguyễn Trần M](#); 01 con dấu chức danh Tổng Giám đốc [Nguyễn Trần M](#); 01 con dấu hình chữ nhật có thông tin, địa chỉ [Công ty cổ phần D4](#); 01 con dấu hình chữ nhật có nội dung: “[Số F, Ngõ I, phố T, phường T, quận L, thành phố Hà Nội](#)”, 02 dấu sao y bản chính và 01 con dấu hình chữ nhật ghi nội dung: “Bán hàng qua điện thoại theo biên bản về việc trả tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 03/6/2024 và ngày 29/9/2024 do Cơ quan cảnh sát điều tra - [Công an tỉnh P](#) lập lưu trong hồ sơ là hợp pháp.

Tịch thu 36 báo cáo đánh giá tác động môi trường là bản chính thu giữ của [công ty Cổ phần D4](#) để lưu hồ sơ vụ án.

Tạm giữ số tiền 131.200.000đ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo [Nguyễn Trần M](#) số tiền còn lại sau khi đã thi hành phần hình phạt bổ sung và án phí;

** Về án phí:*

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo [Nguyễn Trần M](#) phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

** Bị cáo nói lời sau cùng:*

Bị cáo [Nguyễn Trần M](#) rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - [Công an tỉnh P](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, Bị cáo [Nguyễn Trần M](#) đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của Bị cáo [Nguyễn Trần M](#) phù hợp với lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thụ giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra tội phạm. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Năm 2017, bị cáo [Nguyễn Trần M](#) thành lập [công ty Cổ phần D4](#), làm Tổng Giám đốc và đại diện theo pháp luật của Công ty. Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực tư vấn môi trường, cụ thể là lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (gọi tắt là báo cáo ĐTM), giấy phép môi trường và các loại giấy phép khác có liên quan đến môi trường. Trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho các dự án, với mục đích để báo cáo đánh giá tác động môi trường do [Công ty T22](#) có tính thuyết phục và tạo độ tin cậy, uy tín hơn trước Hội đồng thẩm định, nên [Nguyễn Trần M](#) đã tự ý lấy thông tin của các cá nhân có trình độ chuyên môn về tư vấn môi trường, nhưng không tham gia lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, thêm vào danh sách thành viên tham gia lập của 36 báo cáo ĐTM cho 27 chủ đầu tư, sau đó ký giả chữ ký của các thành viên này, gửi hội đồng thẩm định, sau khi được phê duyệt, [M](#) ký phát hành cho các chủ đầu tư.

Bao gồm các báo cáo ĐTM cho các Dự án “Nhà máy [điện tử Đ1](#), Chủ đầu tư: [Công ty TNHH Đ1](#); Dự án: “Xây dựng Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam”, Chủ đầu tư: [B3](#); Dự án: “[Sân Golf Vinpearl M - Tuyên Quang](#)”; Chủ đầu tư: [Công ty cổ phần D4](#); 02 dự án: “[Khu đô thị M](#)” và Dự án: “Cảng hàng không Quảng Trị”, Chủ đầu tư [Công ty cổ phần D4](#); Dự án: “Di dời, mở rộng [nhà máy G5](#) công suất 100.000 tấn/năm”, Chủ đầu tư: [Công ty cổ phần D4](#); 02 Dự án:

“[Khu đô thị G \(Vinhomes D - Hà Nội – VIDIFI\)](#)” và Dự án: “[Khu đô thị G](#) điều chỉnh”, Chủ đầu tư: [Công ty TNHH Đ2](#); Dự án: “Nâng công suất [nhà máy S2](#) từ 20.000 tấn sản phẩm/năm lên 30.000 tấn sản phẩm giấy kraft/năm”, Chủ đầu tư: [Công ty TNHH B4](#); Dự án: “[Công ty TNHH K3](#), tại [K7](#)”, Chủ đầu tư: [Công ty cổ phần D4](#); 04 Dự án: “Tổ hợp sản xuất ô tô [V](#)- điều chỉnh”, Dự án: “Nhà máy sản xuất điện thoại và sản phẩm điện tử gia dụng Vinsmart”, Dự án: “Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast “Điều chỉnh” (Bổ sung nhà nghỉ ca công nhân, khu sản xuất ô tô buýt)” và dự án: “Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast “Điều chỉnh” (Bổ sung điều chỉnh khu phụ trợ)”, chủ đầu tư: [Công ty TNHH S3](#); Dự án: “Mở rộng nhà máy sản xuất xơ sợi Vikohasan”, chủ đầu tư: [Công ty cổ phần D4](#); Dự án: “[Nhà máy S4](#), công suất 550,800 tấn/năm”, chủ dự án: [Công ty TNHH X](#); 02 Dự án: “Điều chỉnh [khu D](#)” và dự án: “[Khu D](#) (Điều chỉnh lần 2)”, chủ đầu tư: [Công ty TNHH B5](#); 02 Dự án: “[Khu đô thị M](#)” và dự án: “Trung tâm hội chợ triển lãm quốc gia”, chủ đầu tư: [Công ty cổ phần D4](#); 02 dự án: “[Khu đô thị C](#)” và dự án: “Công viên phần mềm”, Chủ đầu tư đều là [Tập đoàn V1 – Công ty CD4](#); 02 dự án: “[Khu P](#) quy mô 176,9369 ha” và dự án: “[Khu D - P](#)”, Chủ đầu tư đều là [Công ty cổ phần D4](#); Dự án: “Xây dựng cơ sở hạ tầng khu giãn dân cư [xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình](#) quy mô 38,5298ha”, Chủ đầu tư: [Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện K](#); Dự án: “[Khu công nghiệp C - Thái Bình](#)”, chủ đầu tư: [Công ty TNHH Đ3 – Thái Bình](#); Dự án: “[Khu dân cư Đ](#)”, chủ đầu tư: [Công ty cổ phần D4](#); Dự án: “Tổ hợp du lịch sinh thái, dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp, kinh doanh casino, khách sạn, thương mại, dịch vụ, biệt thự nghỉ dưỡng, trung tâm hội nghị và các hạng mục liên quan phục vụ mục tiêu phát triển đời sống và du lịch đảo [P](#)”, chủ đầu tư: [Công ty Cổ phần D4](#); Dự án: “[Điện tử C7](#) của [Công ty TNHH Đ4](#)”, Chủ đầu tư: [Công ty TNHH C8](#); Dự án: “Khu công viên văn hóa, thể thao, du lịch và phụ trợ hồ [T](#)”, chủ đầu tư: [Công ty cổ phần D4](#); Dự án: “Đầu tư xây dựng [nhà máy L6](#) và [cán thép S5](#) (Điều chỉnh công nghệ sản xuất và công trình bảo vệ môi trường)”, chủ đầu tư: [Công ty TNHH T20](#); Dự án: “[Khu đô thị D](#)”, Chủ đầu tư: [Công ty TNHH L7](#); Dự án: “Khu nhà ở [làng H](#)”, Chủ đầu tư: [Công ty cổ phần D4](#); Dự án: “Nạo vét, duy tu khu nước trước bến – [Công ty cổ phần D4](#)”, Chủ đầu tư: [Công ty TNHH V2](#); Dự án: “Đầu tư chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa công nghệ cao Hà Giang”, Chủ đầu tư: [Công ty cổ phần D4](#) sữa TH.

Hành vi nêu trên của bị cáo [Nguyễn Trần M](#) đã phạm vào tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự;

Điều 341 Bộ luật Hình sự: “*Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

“ 1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

.....
3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên;

.....
4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan, tổ chức, ảnh hưởng đến việc quản lý tài chính của Nhà nước và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; động cơ, mục đích phạm tội là nhằm tạo độ tin cậy, uy tín trước Hội đồng thẩm định, nên bị cáo đã thực hiện hành vi làm giả danh sách trong báo cáo ĐTM. Do vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo [Nguyễn Trần M](#) không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo [Nguyễn Trần M](#) đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tháng 9/2024, bị cáo đã tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, ủng hộ các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại [xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang](#) được [Ủy ban nhân dân xã T](#) xác nhận. Ngoài ra, bị cáo còn có bố để ông [Nguyễn Văn L](#) được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng hai, hạng ba và ông nội [Nguyễn Văn H7](#) được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo [Nguyễn Trần M](#) được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội lần này, bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng nên lần phạm tội này không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng loại hình phạt để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo

dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự quy định: “4. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Căn cứ vào công văn số 8655/VPĐKĐĐ ngày 15/7/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai [sở T](#) trả lời Cơ quan Cảnh sát điều tra [công an tỉnh P](#) thì thấy bị cáo [Nguyễn Trần M](#) cùng vợ [Nguyễn Ngọc T1](#) có nhà và đất. Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Những vấn đề liên quan khác:

Đối với chị [Vũ Thị L1](#), chị [Lương Thùy D](#), chị [Vũ Thị M1](#), chị [Nguyễn Thị B](#), anh [Nguyễn Xuân T2](#), anh [Bùi Đình D1](#), chị [Nguyễn Thị My L2](#), anh [Vũ Đức T3](#) và anh [Nguyễn Trung H](#) là những người tham gia viết báo cáo ĐTM, tổng hợp và lập danh sách những người tham gia viết báo cáo ĐTM. Xét thấy: khi lập danh sách những người tham gia viết báo cáo ĐTM, những người được giao không biết những cá nhân không tham gia vào việc lập các báo cáo đánh giá tác động môi trường. Việc đưa tên họ vào danh sách lập báo cáo là do sự chỉ đạo của [Nguyễn Trần M](#). Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý hình sự về tội danh “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” trong vụ án này.

Đối với anh [Đỗ Khoa G](#), có ký vào một số báo cáo ĐTM, mà khi lập các báo cáo ĐTM đó, anh [G](#) chỉ tham gia giúp việc, nhưng xét thấy: thời điểm đó anh [G](#) là nhân viên công ty, bản thân cũng có trình độ chuyên môn về môi trường, nên khi được giám đốc là [Nguyễn Trần M](#) chỉ đạo ký vào danh sách thành viên và vì cũng có tham gia giúp việc, đồng thời việc ký vào danh sách của những báo cáo này anh [G](#) không được hưởng lợi ích gì. Nên anh [Đỗ Khoa G](#) không đồng phạm với [Nguyễn Trần M](#) về tội danh “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” trong vụ án này.

Đối với những thành viên đã tiến hành thẩm định đối với các báo cáo ĐTM nêu trên, xét thấy: khi thẩm định các báo cáo ĐTM, những thành viên này không biết việc [Nguyễn Trần M](#) làm giả danh sách các thành viên tham gia lập báo cáo ĐTM, vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với các thành viên này.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 CPU máy tính nhãn hiệu Dell Optiplex 3060 đã qua sử dụng; 01 con dấu tròn màu đỏ của [Công ty cổ phần D4](#); 02 con dấu khắc chữ ký của ông [Nguyễn Trần M](#); 01 con dấu chức danh Tổng Giám đốc [Nguyễn Trần M](#); 01 con dấu hình chữ nhật có thông tin, địa chỉ [Công ty cổ phần D4](#); 01 con dấu hình chữ nhật có nội dung: “[Sở F, Ngõ I, phố T, phường T, quận L, thành phố Hà Nội](#)”, 02 dấu sao y bản chính và 01 con dấu hình chữ nhật ghi nội dung: “Bán hàng qua điện thoại; 36 báo cáo đánh giá tác động môi trường của [Công ty cổ phần D4](#) và [T23](#): 131.200.000 đồng.

Xét thấy 36 báo cáo đánh giá tác động môi trường là bản chính thu giữ của [công ty Cổ phần D4](#) là vật chứng của vụ án cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án là phù hợp.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - [Công an tỉnh P](#) đã trả lại cho [công ty Cổ phần D4](#) do ông [Nguyễn Văn L](#), chức danh Tổng giám đốc và ông [Vũ Minh Q1](#), Nghề nghiệp kế toán nhận lại 02 CPU máy tính nhãn hiệu Dell Optiplex 3060 đã qua sử dụng; 01 con dấu tròn màu đỏ của [Công ty cổ phần D4](#); 02 con dấu khắc chữ ký của ông [Nguyễn Trần M](#); 01 con dấu chức danh Tổng Giám đốc [Nguyễn Trần M](#); 01 con dấu hình chữ nhật có thông tin, địa chỉ [Công ty cổ phần D4](#); 01 con dấu hình chữ nhật có nội dung: “[Sở F, Ngõ I, phố T, phường T, quận L, thành phố Hà Nội](#)”, 02 dấu sao y bản chính và 01 con dấu hình chữ nhật ghi nội dung: “Bán hàng qua điện thoại theo biên bản về việc trả tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 03/6/2024 và ngày 29/9/2024 do Cơ quan cảnh sát điều tra - [Công an tỉnh P](#) lập lưu trong hồ sơ là hợp pháp.

Đối với số tiền 131.200.000đ là khoản tiền thu giữ tại giai đoạn điều tra xét thấy không có liên quan gì đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại là phù hợp. Xong cần tạm giữ để đảm bảo thi hành khoản án phí và hình phạt bổ sung.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[1]. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Trần M](#) phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

[2]. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo [Nguyễn Trần M](#) 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo [Nguyễn Trần M](#) cho [Ủy ban nhân dân phường T, quận L, thành phố Hà Nội](#) để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo [Nguyễn Trần M](#) có trách nhiệm phối hợp với [Ủy ban nhân dân phường T, quận L, thành phố Hà Nội](#) trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo [Nguyễn Trần M](#) thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo [Nguyễn Trần M](#) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo [Nguyễn Trần M](#) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung 20.000.000đ. (Hai mươi triệu đồng) đối với bị cáo [Nguyễn Trần M](#) để sung vào ngân sách nhà nước.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 105; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - [Công an tỉnh P](#) đã trả lại cho [công ty Cổ phần D4](#) do ông [Nguyễn Văn L](#), chức vụ Tổng giám đốc và ông [Vũ Minh Q1](#), Nghề nghiệp kế toán nhận lại 02 CPU máy tính nhãn hiệu Dell Optiplex 3060 đã qua sử dụng; 01 con dấu tròn màu đỏ của [Công ty cổ phần D4](#); 02 con dấu khắc chữ ký của ông [Nguyễn Trần M](#); 01 con dấu chức danh Tổng Giám đốc [Nguyễn Trần M](#); 01 con dấu hình chữ nhật có thông tin, địa chỉ [Công ty cổ phần D4](#); 01 con dấu hình chữ nhật có nội dung: “[Số F, Ngõ I, phố T, phường T, quận L, thành phố Hà Nội](#)”, 02 dấu sao y bản chính và 01 con dấu hình chữ nhật ghi nội dung: “Bán hàng qua điện thoại theo biên bản về việc trả tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 03/6/2024 và ngày 29/9/2024 do Cơ quan cảnh sát điều tra - [Công an tỉnh P](#) lập lưu trong hồ sơ là hợp pháp.

Tịch thu 36 báo cáo đánh giá tác động môi trường là bản chính thu giữ của [công ty Cổ phần D4](#) để lưu hồ sơ vụ án.

Tạm giữ số tiền 131.200.000đ (Một trăm ba mươi một triệu hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo [Nguyễn Trần M](#) số tiền còn lại sau khi đã thi hành phần hình phạt bổ sung và án phí;

(Số tiền trên cơ quan [công an tỉnh P](#) đã chuyển cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ số tài khoản 3949.0.1054969.00000 tại [kho bạc nhà nước P3](#), theo ủy nhiệm chi lập ngày 18/02/2025).

[4]. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo [Nguyễn Trần M](#) phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu
Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- PC01; PV06- Công an tỉnh Phú Thọ;
- CQ THAHS, dân sự tỉnh Phú Thọ;
- TB cho UBND nơi b/c cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang